TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN LIÊN CHIỂU -TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 30 - 01 - 2024
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU - TP. ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Thái
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Cơ
2. Ông Nguyễn Công Chi

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Tuyến - Thư ký Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu tham gia phiên toà: Bà Đỗ Thị Hồng Thắm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 406/2023/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2023 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 02/01/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2024/QĐST-HNGĐ ngày 18/01/2024 giữa:

- Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Quốc H**; sinh năm 1987; địa chỉ: thôn Đ, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam. *Có mặt*

- Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị H1**; sinh năm 1988; địa chỉ: Tổ F, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng. Nơi làm việc: Trường mầm non M, số A đường Đ, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng *Vắng mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn là ông Nguyễn Quốc H trình bày:***

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Nguyễn Thị H1 xây dựng gia đình vào năm 2015, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam (Chứng nhận kết hôn số:16 ngày 09/6/2015). Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng thuê nhà trọ sinh sống tại tổ F, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng. Cả hai chung sống đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn và ngày càng gay gắt cho đến nay; nguyên nhân do không hợp nhau về tính tình, quan điểm sống dẫn đến

thường xuyên phát sinh xung đột trong tất cả mọi việc. Do mâu thuẫn trầm trọng nên từ năm 2019 ông bà đã tự sống ly thân mỗi người một nơi. Nay ông Nguyễn Quốc H xác định không còn tình cảm với bà H1, hôn nhân không còn tồn tại trên thực tế nên yêu cầu giải quyết ly hôn với bà Nguyễn Thị H1.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Ông Nguyễn Quốc H xác định ông và bà Nguyễn Thị H1 không có con chung, không có tài sản chung và không có nợ chung.

** Bị đơn là bà Nguyễn Thị H1 đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.*

** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu phát biểu ý kiến:*

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Bị đơn là bà Nguyễn Thị H1 quá trình tố tụng không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án, không có ý kiến phản hồi là không tuân thủ quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đối với quan hệ hôn nhân: qua xem xét các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa, có căn cứ xác định mâu thuẫn của vợ chồng giữa ông H và bà H1 đã trầm trọng, kéo dài nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: nguyên đơn xác định không có, bị đơn không có ý kiến nên không đề cập đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

***Về tố tụng:**

[1] Nguyên đơn là ông Nguyễn Quốc H khởi kiện tranh chấp ly hôn đối với bị đơn là bà Nguyễn Thị H1 có địa chỉ cư trú tại Tổ F, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Bà Nguyễn Thị H1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án

vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

*** Về nội dung vụ án:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Quốc H và bà Nguyễn Thị H1 tuân thủ đầy đủ các quy định về kết hôn của Luật hôn nhân và gia đình, do vậy hôn nhân của ông bà hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện ly hôn với bà H1, xét yêu cầu của nguyên đơn thì thấy:

Để duy trì hôn nhân hạnh phúc, Luật hôn nhân và gia đình đã quy định vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, quan tâm, chăm sóc và cả sống chung với nhau. Tuy nhiên, theo ông H trình bày thì giữa ông và bà H1 đã sống ly thân mỗi người một nơi từ năm 2019 đến nay là đã vi phạm quy định tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và gia đình. Mặt khác, trong suốt quá trình Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu giải quyết vụ án, bà H1 vắng mặt không có lý do, không có ý kiến gì đối với yêu cầu của nguyên đơn, điều đó chứng tỏ bà H1 không có thiện chí trong việc khắc phục mâu thuẫn vợ chồng, hàn gắn quan hệ hôn nhân.

Do vậy, việc ông Nguyễn Quốc H cho rằng mâu thuẫn giữa vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn với bà Nguyễn Thị H1 là có căn cứ, phù hợp với Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, cần được chấp nhận.

[2] Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Ông Nguyễn Quốc H xác định ông và bà H1 không có con chung, không có tài sản chung và không có nợ chung; còn bà Nguyễn Thị H1 không có ý kiến nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[3] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[4] Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm ông Nguyễn Quốc H phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, 227, 266 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc tranh chấp ly hôn của ông Nguyễn Quốc H đối với bà Nguyễn Thị H1.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: xử cho ông Nguyễn Quốc H ly hôn với bà Nguyễn Thị H1.

2. Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Ông Nguyễn Quốc H xác định ông và bà H1không có con chung, không có tài sản chung và không có nợ chung; còn bà Nguyễn Thị H1 không có ý kiến.

3. Án phí HNGĐ-ST: 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) ông Nguyễn Quốc H phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002418 ngày 31/10/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu. Ông H đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

4. Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND quận Liên Chiểu;
- Chi cục T;
- UBND xã B;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

DƯƠNG THỊ THÁI